

Số : 01 /NQ-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 1904
	Ngày 2 tháng 6 năm 11

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 đã được Quốc Hội khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương đã được Đại hội Cổ đông thường niên 2009 thông qua ngày 11/4/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 27/4/2011 của Hội đồng Quản trị và Thông báo số ngày 05/05/2011 của Chủ Tịch Hội đồng Quản trị CDBECO về việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương, ngày 28/5/2011 tại Khách sạn Viễn Đông – số 275A – Phạm Ngũ Lão – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1 : Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Ban Điều Hành.

1.1. Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2010 của Ban Điều Hành với các chỉ tiêu cơ bản như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2009	KH 2010	TH 2010	So sánh TH 2009	So sánh KH 2010
Sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	38,781	40,500	40,691	104.93%	100.47%
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Tỷ đồng	319,738	368,306	378,400	118.35%	102.74%
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	4,339	4,000	9,059	208.81%	226.49%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41,788	33,369	31,249	74.78%	93.65%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34,789	29,198	29,109	75.05%	89.42%
Chi trả cổ tức	%		15%	15%		100%

1.2. Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua kế hoạch SXKD năm 2011, kế hoạch phân phối lợi nhuận – trích lập các quỹ và các hoạt động khác của Ban Điều Hành. (đính kèm bản kế hoạch chi tiết của BDH)

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,71 %)

Điều 2 : Thông qua báo cáo công tác quản lý, giám sát của Hội đồng Quản trị năm 2010 và trình các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua báo cáo về công tác quản lý, giám sát của Hội đồng Quản trị và trình Đại hội các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau:

2.1. Về sản xuất kinh doanh :

+ Chi tiêu sản lượng tiêu thụ :	42 triệu lít
+ Chi tiêu doanh thu :	422,884 triệu đồng
+ Chi tiêu lợi nhuận (Trước thuế) :	29,128 triệu đồng
+ Chi tiêu lợi nhuận (sau thuế) :	21,846 triệu đồng
+ Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu :	2.577 đ / cp
+ Cổ tức : 15%	

2.2. Về phân phối lợi nhuận :

Chỉ tiêu	Đ/vj tính
Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Trích khen thưởng cho Ban điều hành và CB.CNV khi lợi nhuận vượt KH.	20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch, trong đó 10% thưởng cho Ban điều hành và 10% thưởng cho CB.CNV
Chia cổ tức	15 % trên vốn điều lệ

2.3. Trong trường hợp sau khi Đại hội Cổ đông đã phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2011, nhưng vì các lý do khách quan (*do tác động về tình hình kinh tế, giá cả các mặt hàng, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, biến động lãi suất v.v...*) ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch năm 2011; để chủ động và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty, Đại hội Cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong phạm vi dao động $\pm 10\%$ trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2011.

2.4. Về kế hoạch đầu tư và kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị : (*đính kèm bản báo cáo của HĐQT và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011*)

(*tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,69 %*)

Điều 3 : Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2010.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát ngày 20/5/2011 về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2010 và kết quả giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2010.

(*tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,69 %*)

Điều 4 : Thông qua Tờ trình về việc Bầu bổ sung và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua Tờ trình số : 128/TTr – HĐQT ngày 24/5/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc bầu bổ sung và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

a. Danh sách bầu bổ sung và thay thế thành viên HĐQT

a.1) Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

1. Ô Lê Tuấn CT HĐQT – Công ty CP Tư vấn & Đầu tư Mạo hiểm

a.2) Bầu thay thế thành viên HĐQT:

2. Ô. Phạm Việt Bắc Q.TGD Công ty CP Quản lý quỹ Sabeco 1
3. Ô. Võ Văn Tân Q. TGD Công ty CP NGK Chương Dương (được Bộ
phận quản lý vốn SABECO – Tổng Công ty CP BR-NGK Saigon đề cử)

b. Danh sách bầu bổ sung và thay thế thành viên Ban kiểm soát

b.1) Bầu bổ sung thành viên BKS

1. B. Nguyễn Thị Ngọc Dung Chánh VP - C/ty CP Tư vấn & Đầu tư Mạo hiểm

b.2) Bầu thay thế thành viên BKS

2. Ô. Châu Ngọc Trung Chánh C/viên – C/ty CP Quản lý Quỹ Sabeco 1

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,62 %)

4.1. Thông qua thành phần Tổ Bầu cử :

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua thành phần Tổ Bầu cử bao gồm các Ông (Bà) :

1. Ông Nguyễn Kiến Quốc Tổ trưởng
2. Ông Nguyễn Hoài Tấn Thành viên
3. Ông Nguyễn Tấn Bình Thành viên
4. Ông Nguyễn Phước Thoại Thành viên
5. Ông Huỳnh Tấn Tân Thành viên

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 100 %)

4.2. Thông qua Quy chế Bầu cử :

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế bầu cử.

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 100 %)

4.3. Thông qua kết quả Bầu cử :

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát như sau :

A. Thành viên bổ sung và thay thế HĐQT :

I. Thành viên bầu bổ sung:

1. Ông Lê Tuấn : 68,68 %

II. Thành viên bầu thay thế:

2. Ông Phạm Việt Bắc : 75,30 %
3. Ông Võ Văn Tân : 129,07 %

B. Thành viên bổ sung và thay thế BKS :

I. Thành viên bầu bổ sung:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung : 91,29 %

II. Thành viên bầu thay thế:

2. Ông Châu Ngọc Trung Chánh : 91,24 %

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 100 %)

Điều 5 : Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

Căn cứ Điều 20 – Điều lệ Công ty và biên bản Đại hội đồng Cổ đông ngày 28/5/2011, do tỷ lệ biểu quyết của Đại hội theo phương án Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật chiếm tỷ lệ **62,49%** là không đạt, như vậy vẫn giữ phương án Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật.

Trên cơ sở đó, việc hiệu chỉnh một số nội dung của Điều lệ (*Trường hợp vẫn giữ nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật*) được sửa đổi và bổ sung như sau :

ST T	Nội dung Điều khoản của Điều lệ Công ty đề nghị sửa đổi	Nội dung sửa đổi
1	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc và Ban Điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và Ban Điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. <u>Công ty có một Tổng Giám đốc và Ban Điều hành (bao gồm các Giám Đốc Điều hành) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u> Tổng giám đốc và Ban Điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng <u>một nghị quyết.</u></p>
2	<p>Điểm b -Khoản 3- Điều 31</p> <p>a. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>Điểm b -Khoản 3- Điều 31</p> <p>a. Quyết định tất cả các vấn đề <u>theo uỷ quyền của Người Đại diện theo pháp luật</u> không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính <u>tín dụng</u> và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo <u>quy định của pháp luật;</u></p>
3	<p>Khoản 4- Điều 31</p> <p>Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	<p>Khoản 4- Điều 31</p> <p>Báo cáo lên các cổ đông, Hội đồng quản trị và <u>Người đại diện theo pháp luật.</u></p> <p>Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và <u>Người đại diện theo pháp luật</u> về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>
4	<p>Điều 32. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người</p>	<p>Điều 32. Thư ký HĐQT</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ <u>bổ nhiệm</u> một</p>

<p>làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>.....</p>	<p>người làm Thư ký HĐQT với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký HĐQT khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý <u>Thư ký HĐQT</u> tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký <u>HĐQT</u> bao gồm:</p> <p>.....</p>
--	--

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 91,47 %)

Điều 6 : Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của năm 2010.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua Tờ trình số 124/TTr- HĐQT ngày 24/5/2011 của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ năm 2010 như sau :

A Phân phối lợi nhuận năm 2010		
1	Lợi nhuận năm 2010	31.249.573.717
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp gồm	7.440.419.078
	- Số thuế TNDN phải nộp	5.141.012.693
	- Số thuế TNDN được miễn giảm	2.299.406.385
3	Lợi nhuận sau thuế	26.108.561.024
4	Thuế TNDN được miễn giảm bổ sung Quỹ ĐTPT	2.299.406.385
5	Lợi nhuận còn lại phân phối:	23.809.154.639
B Trích các quỹ và chia cổ tức		
1	Quỹ dự phòng tài chính bắt buộc (5%)	1.190.457.732
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.380.915.464
3	Quỹ phúc lợi & khen thưởng (10%)	2.380.915.464
4	Chia cổ tức năm 2010: 15% vốn điều lệ gồm	12.716.460.000
	- Cổ tức đợt 1 đã ứng trước 10% (đã chi tháng 7/2010)	8.477.640.000
	- Chi cổ tức đợt 2: 5% (đã chi trả vào tháng 5/2011)	4.238.820.000
C	Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ còn lại đề nghị bổ sung Quỹ Đầu tư Phát triển.	5.118.546.299

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,55 %).

Điều 7 : Thông qua Tờ trình phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính 2010 đã được kiểm toán.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua tờ trình số 125/TTr-HĐQT ngày 24/5/2011 về kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 378.400.065.308 đồng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 365.845.601.387 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 31.249.573.717 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 26.108.561.024 đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	: 3.080 đ/cp
Tài sản ngắn hạn	: 148.628.853.086 đồng
Tài sản dài hạn	: 54.753.731.253 đồng
Tổng tài sản	: 203.382.584.339 đồng
Nợ phải trả	: 50.635.130.626 đồng
Nguồn vốn chủ sở hữu	: 152.747.453.713 đồng
Tổng nguồn vốn	: 203.382.584.339 đồng

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 92,68 %).

Điều 8 : Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 và Tờ trình đề xuất tiền thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2011.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua Tờ trình số : 126 /TTr – HĐQT ngày 24/05/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2010 và đề xuất tiền thù lao của HĐQT và BKS năm 2011, bao gồm các nội dung chính như sau :

8.1 Báo cáo tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2010 :

1	Tổng thực chi thù lao của HĐQT năm 2010	324.000.000 đ
2	Tổng thực chi thù lao của BKS năm 2010	120.000.000 đ

8.2 Tổng mức tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2011 : (cơ bản như năm 2010)

1	Tổng mức tiền thù lao của HĐQT năm 2011 trong trường hợp CT và các thành viên HĐQT không chuyên trách.	324.000.000 đ
2	Tổng mức tiền thù lao của BKS năm 2011	132.000.000 đ

8.3 Mức tiền thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2011 :

1	Mức thù lao của CT HĐQT không chuyên trách	7.000.000 đ/T
2	Mức thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000 đ/T
3	Mức thù lao của Trưởng BKS không chuyên trách	5.000.000 đ/T

4	Mức thù lao của thành viên BKS không chuyên trách	3.000.000 đ/T
---	---	---------------

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 93,77 %)

Điều 9 : Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho Công ty.

Đại hội thống nhất phê chuẩn thông qua Tờ trình ngày 20/5/2011 của Ban Kiểm soát Công ty và đề nghị bổ sung vào danh sách 02 Công ty kiểm toán. Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có tên trong danh sách sau đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty CP NGK Chương Dương.

- 1 Công ty TNHH Ernst & Young Viet Nam (E & Y)
- 2 Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- 3 Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- 4 Công ty Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte Viet Nam)
- 5 Công ty kiểm toán PricewaterhouseCoopers (PWC)

(tỷ lệ biểu quyết thông qua : 100 %)

Điều 10 : Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty Cổ phần NGK Chương Dương chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2011.

Nghị Quyết này đã được Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 thông qua và có hiệu lực từ ngày 28/ 5 /2011.

Thay mặt toàn thể Đại hội Cổ đông thường niên năm 2011.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch HĐQT



Hoàng Chí Thành

Nơi nhận :

- TV HĐQT, BKS
- TK HĐQT